

Số: 13/2022/QĐST - DS

TP. Hưng Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST - DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th.

Địa chỉ: Số 266 - 268 Nam Kỳ K, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H - Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt B - Trưởng phòng giao dịch Phố Hiến, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. T - Chi nhánh Hưng Yên; địa chỉ: Số 279 Điện B, phường Quang Tr, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Ứng Hồng Q, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 505 đường Nguyễn V. L, phường Hiến N, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Anh Ứng Hồng Q xác nhận tính đến ngày 29/11/2022 anh còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. T - Chi nhánh Hưng Yên - Phòng giao dịch Phố Hiến các khoản nợ sau:

+ Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số số LD1902600078 ngày 26/01/2019, nợ tiền gốc là 4.196.000 đồng, lãi là 1.453.190 đồng. Tổng số tiền là 5.649.190 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số LD 1920700176 ngày 26/7/2019 nợ tiền gốc là 41.451.000 đồng, lãi là 9.648.114 đồng. Tổng số tiền là 51.099.114 đồng.

+ Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/7/2020 nợ tiền gốc nợ tiền gốc 33.756.614 đồng, lãi 14.964.444 đồng. Tổng số tiền là 48.721.058 đồng.

Tổng 03 khoản vay trên, anh Q phải trả Ngân hàng tạm tính đến ngày 29/11/2022 gốc là 79.403.614 đồng, lãi là 26.065.748 đồng. Tổng số tiền là 105.469.362 đồng và lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế tính từ ngày 30/11/2022 đối với từng khoản vay cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo như các Hợp đồng đã ký kết.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận thời gian anh Q trả nợ theo các kỳ như sau:

- Ngày 16/01/2023 trả gốc và lãi của thẻ tín dụng 48.721.058 đồng.
- Ngày 28/02/2023 trả gốc 5.000.000 đồng.
- Ngày 28/03/2023 trả gốc 5.000.000 đồng.
- Ngày 28/04/2023 trả gốc 5.000.000 đồng.
- Ngày 28/05/2023 trả gốc 5.000.000 đồng.
- Ngày 28/06/2023 trả gốc 5.000.000 đồng.
- Ngày 28/07/2023 trả gốc 5.000.000 đồng.
- Ngày 28/08/2023 trả gốc 5.000.000 đồng.
- Ngày 28/09/2023 trả gốc 5.000.000 đồng.
- Ngày 28/10/2023 trả gốc 5.000.000 đồng.
- Ngày 28/11/2023 trả gốc 647.000 đồng và lãi (của Hợp đồng ngày 26/01/2019 và ngày 26/7/2019) là 11.101.304 đồng (đây là số lãi tạm tính đến ngày 29/11/2022) và lãi phát sinh tính từ ngày 30/11/2022 trên dư nợ gốc thực tế đối với từng khoản vay trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo như các Hợp đồng đã ký kết.

Trong trường hợp anh Q vi phạm bất kỳ một kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì anh Q phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi suất như đã thỏa thuận trong các hợp đồng và phải chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế tính từ ngày 30/11/2022 đối với từng khoản vay cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo như các hợp đồng đã ký kết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Ứng Hồng Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.636.734 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th. T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001308 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự thành phố Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê